

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 19-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Chum và bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A S**, sinh ngày 10/12/1988, tại CC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản KỖ, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên đã đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 55-QĐ/UBKTHU ngày 17/11/2022; Con ông Vàng A D, sinh năm 1966 và con bà Sùng Thị M, sinh năm 1968; có vợ là Giàng Thị M, sinh năm 1989 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Vàng A G**, sinh ngày 04/10/1965, tại CC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hoá: 05/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên đã đình chỉ sinh hoạt Đảng

theo Quyết định số 56-QĐ/UBND ngày 17/11/2022; Con ông Vàng A L, (đã chết) và con bà Ly Thị C, (đã chết); có vợ là Cú Thị D, sinh năm 1969 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A S: Ông Đèo Văn H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N: Ông Nguyễn Bá L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Lèo Văn X, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản NP, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Chị Giàng Thị G1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

Vàng A T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Vàng A Giàng N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản KÓ, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Vàng Thị D, địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn IO, huyện ML. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Vàng A S, Vàng A G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2022, Vàng A K (sinh năm 1984, trú tại bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La) do nghi ngờ vợ là Giàng Thị G1 ngoại tình nên đã gọi điện thoại cho Vàng A S (em họ K) nhờ đi theo dõi G1 đang uống rượu tại quán ăn ở bản ĐL, xã CC, huyện ML. S đồng ý và đi xe mô tô đến bản ĐL, xã CC, sau khi tìm S thấy G1 đang uống rượu, ăn cơm với rất đông người. S theo dõi đến 16 giờ cùng ngày thì thấy G1 cùng một người phụ nữ và hai người đàn ông đi xe mô tô đến quán Lò Thị D tại bản MP, xã CH tiếp tục ăn cơm, uống rượu. S gọi điện thoại báo cho K biết rồi về nhà tại bản KÓ, xã CS, huyện

ML. Đến 18 giờ cùng ngày Vàng A K tiếp tục gọi điện cho Vàng A S nhờ đi theo dõi Giàng Thị G1, Vàng A S đồng ý và rủ thêm Vàng A T, Vàng A S, Vàng A D đi cùng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Lèo Văn X và Giàng Thị G1 ra khỏi quán của Lò Thị D và khoác vai nói chuyện với nhau theo hướng đường xuống bên đò MP, xã CH, được một đoạn thì X và G1 dừng lại ôm nhau. Thấy vậy Vàng A S chạy đến túm tóc G1, còn Vàng A T túm cổ áo Lèo Văn X và dùng tay tát một phát vào mặt X. Sau đó cả nhóm người gồm S, T, S đưa X và G1 về quán của Lò Thị D, Vàng A S gọi điện thoại báo cho Vàng A K biết sự việc. Sau đó S đàm phán yêu cầu X và G1 về bản NH, xã CC để tiếp tục giải quyết thì X và G1 đồng ý. Vừa lúc đó Vàng A D và Vàng A Giàng N (em ruột Vàng A S) đến nơi, S điều khiển 01 xe mô tô chở Giàng Thị G1 ngồi giữa, Vàng A Giàng N ngồi sau còn Vàng A T điều khiển 01 xe mô tô chở Lèo Văn X cùng đi về bản NH, xã CC, huyện ML.

Khi đến nhà Vàng A S ở bản NH, xã CC đã có đông người nhà của Vàng A K đợi sẵn, sau đó giữa Lèo Văn X và Giàng Thị G1 xảy ra cãi vã với người trong gia đình Vàng A K. Giàng Thị G1 vùng vằng cãi lại Vàng A G (là bố Vàng A K) và dùng tay đánh vào người Vàng A G 01 cái, tát Vàng A S 02 cái, do bức tức nên Vàng A G đã nói với mọi người ở đó là trói nó lại. Nghe vậy Vàng A S ra phía hàng rào cạnh nhà Vàng A S lấy 02 đoạn dây thừng có sẵn ở đó mang ra trói hai tay Giàng Thị G1 ra phía sau, đầu dây còn lại buộc vào cột nhà rồi tiếp tục trói hai tay của Lèo Văn X lại với nhau. Sau đó Vàng A S cùng mọi người đưa Lèo Văn X và Giàng Thị G1 đến nhà Vàng A G. Sau khi đến nhà Vàng A G, Vàng A S cởi trói ở tay cho Giàng Thị G1 rồi buộc một đầu sợi dây vào tay trái của G1, đầu dây còn lại buộc vào tay ghế Giàng Thị G1 đang ngồi. Sau đó Vàng A S tiếp tục cởi trói cho Lèo Văn X rồi buộc một đầu sợi dây vào tay phải của X, đầu dây còn lại buộc vào cột nhà và bắt X viết bản tự khai về sự việc. Lúc này Công an xã CC cùng tổ công tác xã CC đến giải quyết và đàm phán để cởi trói cho X và G1. Sau khi X và G1 được cởi trói Vàng A G đưa cho Vàng A Giàng N 01 quyển sổ để N ghi lời khai của X và G1. Gia đình chồng Giàng Thị G1 yêu cầu Lèo Văn X bồi thường số tiền 30.000.000 đồng để đền bù danh dự. Tuy nhiên X nói không có đủ tiền, sau khi thỏa thuận X nhất trí bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng Lèo Văn X được thả ra về.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 3,9m, hai đầu dây có nút buộc dây được nối từ hai đoạn dây ngắn bởi một nút buộc ở giữa, đoạn thứ nhất dài từ đầu dây đến nút nối là 2,26m, đoạn thứ hai dài từ đầu dây đến nút nối là 1,64m.

- 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,95m, một đầu dây để tự nhiên, đầu còn lại có nút buộc.

- 01 chiếc áo sơ mi màu trắng, nhãn hiệu SAGODA CLASSIC, size M 39/40, chiều dài áo 75cm, chiều rộng ở phần lưng áo là 53cm, phần cổ áo bên phải có một vết rách thẳng kéo dài từ ngoài mép vào phía trong cổ áo, vết rách dài 11,5cm.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000 đồng.

Ngày 04/7/2022 Công an huyện ML tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Giàng Thị G1. Kết quả: 01 vết bầm tím ở phía trên cánh tay phải, chiều dài 05cm, rộng 04cm; 01 vết bầm tím ở phía dưới cánh tay phải, chiều dài 02cm, rộng 01cm. Ngày 30/6/2022 Công an huyện ML tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Lèo Văn X. Kết quả: 01 vết hằn vòng hết cổ tay phải dài 17cm, rộng 0,5cm; 01 vết hằn cách vết thứ nhất 3,5cm, chiều dài 17cm, rộng 0,5cm; 01 vết xây xước da ở mu bàn tay phải, chiều dài 1,5cm, rộng 0,5cm; 01 vết hằn vòng hết cổ tay trái chiều dài 16,5cm, rộng 0,5cm; 01 vết bầm tím ở mép môi trên và môi dưới bên trái, môi trên dài 02cm, rộng 0,5cm, môi dưới dài 1,5cm, rộng 0,5cm.

Ngày 01 và 02/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe của Lèo Văn X và Giàng Thị G1. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 250 ngày 09/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Lèo Văn X do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 323 ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Giàng Thị G1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là không xếp loại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận giám định nêu trên.

Đối với hành vi người nhà Vàng A K yêu cầu Lèo Văn X phải giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để đền bù danh dự cho gia đình Vàng A K: Khi đàm phán việc giao nộp tiền có mặt lực lượng Công an xã CC và tổ công tác xã CC, X không còn bị trói, không bị ai đánh đập hay ép buộc gì, X tự nhận thấy bản thân cũng có một phần lỗi và tự nguyện giao tiền. Việc giao nhận tiền được lập biên bản do hai bên ký tên. Do đó hành vi trên không có yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự hoặc tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-ML ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Vàng A S về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Vàng A G về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vàng A S, Vàng A G đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vàng A S, Vàng A G phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm m, i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Vàng A G từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm m, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Vàng A S từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 3,9m, hai đầu dây có nút buộc dây được nối từ hai đoạn dây ngắn bởi một nút buộc ở giữa, đoạn thứ nhất dài từ đầu dây đến nút nối là 2,26m, đoạn thứ hai dài từ đầu dây đến nút nối là 1,64m; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,95m, một đầu dây để tự nhiên, đầu còn lại có nút buộc.

Trả cho người bị hại Lèo Văn X 01 chiếc áo sơ mi màu trắng, nhãn hiệu SAGODA CLASSIC, size M 39/40, chiều dài áo 75cm, chiều rộng ở phần lưng áo là 53cm, phần cổ áo bên phải có một vết rách thẳng kéo dài từ ngoài mép vào phía trong cổ áo, vết rách dài 11,5cm.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại Lèo Văn X.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lèo Văn X và Giàng Thị G1 không yêu cầu các bị cáo Vàng A S, Vàng A G bồi thường.

Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Bắt, giữ người trái pháp luật là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Tuy nhiên đối với bị cáo Vàng A S: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo Vàng A G; đối với bị cáo Vàng A G: bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại Giàng Thị G1. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội do lạc hậu, sau khi phạm tội các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Vàng A G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều giấy khen, nên đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị miễn án phí đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người làm chứng, người phiên dịch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại Lèo Văn X, người làm chứng Vàng A T vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A S, Vàng A G thừa nhận: Ngày 29/6/2022 Vàng A S đã có hành vi dùng dây thừng trói, buộc, giữ trái pháp luật Lèo Văn X và Giàng Thị G1 nhằm mục đích khống chế không cho X, G1 chạy hay đi đâu được. Vàng A G đã có hành vi dùng lời nói chỉ đạo Vàng A S trói, buộc, giữ trái pháp luật Giàng Thị G1.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo của người bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vàng A S, Vàng A G đã thực hiện hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Bắt, giữ người trái pháp luật, được quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể, nhân phẩm danh dự của con người, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo Vàng A S phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Đối với 02 người trở lên”.

[4] Về tính chất đồng phạm:

Bị cáo Vàng A G là người chủ động khởi xướng hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với bị hại Giàng Thị G1. Bị cáo Vàng A S đã đồng ý với ý định của bị cáo G, chủ động đi tìm công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi bắt, trói, giữ chị Giàng Thị G1, sau đó bị cáo S tự ý thực hiện hành vi trói, giữ anh Lèo Văn X. Việc bị cáo S tự ý thực hiện hành vi là vượt quá ý chí ban đầu của bị cáo G, do vậy bị cáo Vàng A S phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi vượt quá. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (một bị hại không có thương tích về tổn thương cơ thể, một bị hại thương tích 3%, về tinh thần các bị hại đến nay vẫn sinh hoạt, hoạt động bình thường, không có dấu hiệu bị ảnh hưởng), các bị cáo có trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra một phần do lỗi của người bị hại nên đã gây hiểu nhầm. Riêng bị cáo Vàng A G được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Về hình phạt: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương. Từ các căn cứ trên xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 đoạn dây thừng màu xanh dài 3,9m, hai đầu dây có nút buộc dây được nối từ hai đoạn dây ngắn bởi một nút buộc ở giữa, đoạn thứ nhất dài từ đầu dây đến nút nối là 2,26m, đoạn thứ hai dài từ đầu dây đến nút nối là 1,64m; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,95m, một đầu dây để tự nhiên, đầu còn lại có nút buộc. Là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc áo sơ mi màu trắng, nhãn hiệu SAGODA CLASSIC, size M 39/40, chiều dài áo 75cm, chiều rộng ở phần lưng áo là 53cm, phần cổ áo bên phải có một vết rách thẳng kéo dài từ ngoài mép vào phía trong cổ áo, vết rách dài 11,5cm. Là của bị hại Lèo Văn X, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000 đồng. Là tiền của bị hại Lèo Văn X, ngày 11/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã quyết định trả lại số tiền trên cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lèo Văn X, Giàng Thị G1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý kiến tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Vàng A S phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Xử phạt bị cáo Vàng A S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/12/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Vàng A G phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Xử phạt bị cáo Vàng A G 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/12/2022).

Giao bị cáo Vàng A S cho Ủy ban nhân dân xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vàng A G cho Ủy ban nhân dân xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Vàng A S, Vàng A G có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Vàng A S, Vàng A G.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 3,9m, hai đầu dây có nút buộc dây được nối từ hai đoạn dây ngắn bởi một nút buộc ở giữa, đoạn thứ nhất dài từ đầu dây đến nút nối là 2,26m, đoạn thứ hai dài từ đầu dây đến nút nối là 1,64m; 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 1,95m, một đầu dây để tự nhiên, đầu còn lại có nút buộc; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng, nhãn hiệu SAGODA CLASSIC, size M 39/40, chiều dài áo 75cm, chiều rộng ở phần lưng áo là 53cm, phần cổ áo bên phải có một vết rách thẳng kéo dài từ ngoài mép vào phía trong cổ áo, vết rách dài 11,5cm.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại Lèo Văn X.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc người bị hại Lèo Văn X, Giàng Thị G1 không yêu cầu các bị cáo Vàng A S, Vàng A G bồi thường.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A S, Vàng A G.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/12/2022. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Người bào chữa (2);
- UBND xã CC;
- UBND xã CS;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà